

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày 04 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Khổng Mỹ Hạnh

- Ông Nguyễn hồng Diên

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Thế P, sinh ngày 01/01/1970 tại huyện N, tỉnh Đ; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Công M, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; có vợ là Phạm Thị C, sinh năm 1976 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2010; bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/9/2003 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tham ô tài sản" (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/03/2019 đến ngày 20/04/2019, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968 trú tại thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh G (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân T là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964 (là vợ của ông Nguyễn Xuân T), nơi cư trú: Tân A, xã A, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969, nơi cư trú: Xã L, huyện N, tỉnh T. Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn K là anh Trần Quang T1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Đ. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950, nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ. Người được bà L ủy quyền là bà Phạm Thị C, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ. Có mặt.

- Bà Phạm Thị C, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Quang T1, sinh năm 1983. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/03/2019, Đặng Thế P, sinh năm 1970 trú tại thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 86C-006.90, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 86R-007.52 xe của công ty TNHH dịch vụ vận tải K, địa chỉ thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh T, chở hàng hoa quả thanh long từ tỉnh T đi theo Quốc lộ 2 đến cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang. Đi cùng xe với P còn có Trần Quang T1, sinh năm 1983 trú tại thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Đ (lái phụ xe). Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 29/03/2019 Đặng Thế P điều khiển xe ô tô đến Km 69+400 đường Quốc lộ 2, hướng Hà Giang đi Tuyên Quang thuộc địa phận thôn Hùng Tiến, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, P quan sát thấy đoạn đường cua, trời mưa phùn, mặt đường không có chướng ngại vật, lúc đó P phát hiện thấy có ánh đèn xe ô tô loại xe bán tải đi từ hướng rẽ bên phải theo chiều đi của P (hướng Tuyên Quang đi Hà Giang) đang đi ra hướng Quốc lộ 2, cách vị trí xe ô tô P đang điều khiển khoảng 70m, lúc đó P điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều với mục đích để tránh xe bán tải trong đường rẽ thì phát hiện anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968 trú tại thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H9-4477 có bật đèn chiếu sáng đi ngược chiều ở phần đường bên phải theo chiều đi của anh T (hướng Hà Giang đi Tuyên Quang), cách vị trí xe của P điều khiển khoảng 20m nên P đã đánh lái để điều khiển xe ô tô sang phần đường bên phải của mình, khi xe mô tô đã đi qua phần đầu xe ô tô, và phần đầu xe ô tô đã vào giữa đường, còn phần sơ mi rơ moóc vẫn ở phần đường bên trái và bị che khuất tầm nhìn nên P không quan sát được phía sau và không phát hiện khi va chạm, khi đi được khoảng 01km thì P dừng xe lại kiểm tra, P phát hiện tại vị trí bánh lốp ngoài cùng thứ ba của sơ mi rơ moóc bên lái (bên trái) bị xệt

hơi, la rắng bị móp méo đẩy vào trong, lúc đó P xác định xe ô tô của mình điều khiển đã va chạm với người điều khiển xe mô tô, nên P đã điều khiển xe ô tô đến Công an huyện để trình báo. Tại Công an huyện, P biết nạn nhân mất máu nhiều và đang cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang nên P đã đến bệnh viện cùng người nhà cứu giúp nạn nhân.

Hậu quả: Nguyễn Xuân T đã được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ nhưng do thương tích nặng nên Nguyễn Xuân Tình đã tử vong vào hồi 13 giờ 57 phút cùng ngày. Đồng thời, gây hư hỏng về tài sản đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 23H9-4477 và 01 sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 86R-007.52

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường dải bê tông nhựa, hai bên có lề đường, trên mặt đường có dải sơn vàng đứt đoạn chia mặt đường, đoạn đường của từ phải sang trái hướng Tuyên Quang – Hà Giang. Lấy mép đường nhựa bên phải hướng Hà Giang đi Tuyên Quang làm chuẩn. Mặt đường rộng 07m50cm, lề phải rộng 50 cm, lề trái rộng 50 cm.

- Điểm va được xác định nằm trên đường nhựa bên phải theo hướng Hà Giang – Tuyên Quang:

- + Từ điểm va đến mép đường nhựa phải là 02m34cm;
- + Từ điểm va đến dải sơn vàng đứt đoạn chia làn đường là 01m40cm;
- + Từ điểm va đến điểm đầu vết cày ký hiệu số 1 là 02m70cm;
- + Từ điểm va đến trục trước xe mô tô BKS 23H9-4477 ký hiệu số 2 là 04m72cm;
- + Từ điểm va đến tâm vết màu nâu nghi máu ký hiệu số 3 là 09m70cm;
- + Từ điểm va đến cột điện 03 - điểm cố định là 13m40cm;

Hồi 07 giờ 10 phút ngày 29/03/2019 Đội Cảnh sát giao thông trật tự cơ động Công an huyện Bắc Quang tiến hành đo nồng độ cồn đối với Đặng Thế P kết quả là 0,00mg/l khí thở.

Hồi 07 giờ 25 phút ngày 29/03/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Đặng Thế P kết quả âm tính, Đặng Thế P không sử dụng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 157/KLPY-PC09 ngày 16/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang kết luận nguyên nhân nhân chết của Nguyễn Xuân T: *“Mất máu do đập vỡ các tạng trong ổ bụng, trên người bị đa chấn thương, cấp cứu không hồi phục”*.

Tại các biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản số 42/KL - HDG ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 23H9-4477

là 2.550.000 đồng (*hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*); tổng giá trị thiệt hại của sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 86R-007.52 là 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 37/QĐ-KSĐT ngày 18/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Đặng Thế P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Đặng Thế P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 36, điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thế P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, thời gian bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự. Do bị cáo hiện tại không có thu nhập ổn định nên đề nghị không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự cấm bị cáo Đặng Thế P hành nghề lái xe trong thời gian từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại. Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nữa, nên đề nghị không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng thu giữ trong vụ án đã được trả lại cho các gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị không đề cập.

Phản tranh luận, bị cáo nhất trí với điều luật, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên, kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng họ đều đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vắng mặt người làm chứng không lý do nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Thế P tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi ngày 29/3/2019, quyết định trưng cầu giám định, bản kết luận giám định pháp y tử thi ngày 16/4/2019, thông báo kết luận giám định pháp y tử thi, bản ảnh khám nghiệm tử thi đối với Nguyễn Xuân T; các biên bản khám các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, các bản ảnh khám nghiệm phương tiện; biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 26/4/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang đối với xe mô tô biển kiểm soát 23H9-4477, sơ mi rơ moóc BKS 86R-007.52 cùng tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Thế P phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là có hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ. Bị cáo là người

có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng FC buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng trong quá trình điều khiển sơ mi rơ moóc BKS 86R-007.52 tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã chủ quan, thiếu chú ý quan sát, vượt, tránh không đúng quy định vi phạm điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 06/05/2016 của Chính phủ và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết một người và gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị là 4.250.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Do đó, bị cáo Đặng Thế P phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an khai báo và hiến máu để cấp cứu cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo là phù hợp và được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, xét thấy bị cáo hiện tại không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cần cấm bị cáo Đặng Thế P hành nghề lái xe trong thời gian 01 năm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Xuân T số tiền là 135.000.000đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*). Hiện nay đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu nào khác về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ các vật chứng có liên quan đến vụ án. Tuy nhiên ngày 21/5/2019 Cơ quan Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng số 44, trả lại tài sản và giấy tờ có liên quan cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, Điều 36, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thế P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Thế P 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 20/4/2019 là 22 ngày, quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 66 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 09 (chín) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Thế P.

3. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đặng Thế P bị cấm hành nghề lái xe trong thời gian 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Thế P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhon,
tỉnh Bình Định;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

